|  |  |
| --- | --- |
| HỘI CÁC TRƯỜNG CHUYÊN  VÙNG DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ  **TRƯỜNG THPT CHUYÊN CAO BẰNG**  *Đề thi đề xuất*  *(Đề thi này gồm có 01 trang)* | **ĐỀ THI HSG KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ LẦN THỨ XIV, NĂM 2023**  **MÔN LỊCH SỬ - LỚP 11**  **Thời gian làm bài: 180 phút** |

**Câu 1** (*3,0 điểm*)

Vì sao từ khi thành lập cho đến nay, *Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á* (ASEAN) lại coi trọng vấn đề an ninh - chính trị? Theo anh (chị), Việt Nam có vai trò như thế nào trong việc bảo vệ hòa bình, an ninh - chính trị ở khu vực Đông Nam Á?

**Câu 2** *(2.5 điểm)*

Phân tích những tác động về xã hội của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 - 1929) do thực dân Pháp tiến hành ở Việt Nam. Từ đó rút ra nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam.

**Câu 3** *(3.0 điểm)*

Phong trào dân tộc dân chủ theo khuynh hướng Dân chủ tư sản ở Việt Nam những năm 1927 - 1930 có điểm khác biệt gì so với những năm 1919 - 1923?

**Câu 4** (*3.0 điểm*)

Hãy làm sáng tỏ vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình giải quyết tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước ở Việt Nam đầu thế kỉ XX.

**Câu 5** *(3.0 điểm)*

Đánh giá về sự kiện phát xít Nhật đảo chính Pháp ngày 9-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương nhận định:*“Cuộc đảo chính đã tạo nên sự khủng hoảng chính trị sâu sắc nhưng điều kiện tổng khởi nghĩa chưa chín muồi”.*

Bằng kiến thức lịch sử đã học, em hãy:

a. Làm sáng tỏ nhận định trên.

b. Nêu và nhận xét chủ trương của Đảng trong bối cảnh lịch sử đó.

**Câu 6** (*3.0 điểm*)

Trước và sau ngày 6-3-1946, sách lược của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Pháp và Trung Hoa Dân quốc có gì khác nhau? Vì sao có sự khác nhau đó?

**Câu 7** (*2,5 điểm*)

Vì sao nói: *Toàn cầu hóa là xu thế khách quan, là một thực tế không thể đảo ngược?* Hãy đánh giá về thời cơ và thách thức của Việt Nam trước xu thế toàn cầu hóa.

--------**Hết**--------

***Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.***

Họ và tên thí sinh:……………………………….; Số báo danh:………………...............................................

***Người ra đề: GV Trần Thị Thoan – Số điện thoại: 0976735370***

|  |  |
| --- | --- |
| HỘI CÁC TRƯỜNG CHUYÊN  VÙNG DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ  **TRƯỜNG THPT CHUYÊN CAO BẰNG** | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HSG KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ LẦN THỨ XIV, NĂM 2023**  **MÔN LỊCH SỬ - LỚP 11**  (Hướng dẫn chấm gồm 05 trang) |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | **Vì sao từ khi thành lập cho đến nay, *Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á* (ASEAN) lại coi trọng vấn đề an ninh - chính trị? Theo anh/ chị, Việt Nam có vai trò như thế nào trong việc bảo vệ hòa bình, an ninh - chính trị ở khu vực Đông Nam Á?** | **3,0** |
| *a. Từ khi thành lập cho đến nay, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) lại coi trọng vấn đề an ninh - chính trị vì:* |  |
| - *Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á* ra đời trong bối cảnh cuộc Chiến tranh lạnh đang bao trùm thế giới; xu thế khu vực hóa, toàn cầu hóa đang phát triển....Ở Đông Nam Á, cuộc chiến tranh của Mĩ đang diễn ra ở Việt Nam....Bối cảnh đó đặt các nước ASEAN phải coi trọng vấn đề an ninh - chính trị. | 0,75 |
| - Các nước trong tổ chức ASEAN muốn hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực, nhất là khi cuộc chiến tranh xâm lược của Mĩ ở Đông Dương đang bị sa lầy và sự thất bại là không thể tránh khỏi. | 0,5 |
| - Sau chiến tranh của Mĩ ở Đông Dương kết thúc, tình hình khu vực tiếp tục bất ổn: những biến động về chính trị - xã hội ở Campuchia từ giữa những năm 70 đến đầu những năm 90 của thế kỉ XX; vấn đề khủng bố của những phần tử Hồi giáo cực đoan ở miền Nam Philippin, miền Nam Thái Lan, ở đảo Bali - Inđônêxia.... Tranh chấp lãnh thổ, biên giới, biển đảo giữa các nước trong khu vực với nhau và giữa một số nước Đông Nam Á với Trung Quốc....... | 0,75 |
| *b. Vai trò của Việt Nam.....* |  |
| - Từ khi gia nhập ASEAN (ngày 28 tháng 7 năm 1995), Việt Nam thực hiện đầy đủ các nguyên tắc hoạt động của tổ chức này..... | 0,25 |
| - Việt Nam có những sáng kiến, đề xuất nhằm bảo vệ hòa bình, an ninh - chính trị, ổn định khu vực được cộng đồng ASEAN và thế giới đánh giá cao.... | 0,25 |
| - Việt Nam nghiêm chỉnh thực thi Công ước về luật biển năm 1982 của Liên hợp quốc, Tuyên bố về cách ứng xử của các bên trên Biển Đông (DOC), giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.... | 0,5 |
| **2** | **Phân tích những tác động về xã hội của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 -1929) do thực dân Pháp tiến hành ở Việt Nam. Từ đó rút ra nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam.** | **2,5** |
| ***a/ Tác động về mặt xã hội của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai...*** |  |
| *\* Tác động theo chiều hướng tích cực:*  - Sự xuất hiện các giai cấp mới làm tăng thêm mâu thuẫn xã hội; tăng thêm lực lượng cách mạng, đồng thời thúc đẩy cách mạng Việt Nam phát triển theo chiều hướng tích cực. | 0,25 |
| *- Giai cấp địa của phong kiến* tiếp tục bị phân hóa. Đại địa chủ tăng cường chiếm đoạt ruộng đất của nông dân, đàn áp, bóc lột nông dân về kinh tế, chính trị, làm tay sai cho Pháp, đi ngược lại lợi ích dân tộc. Phần lớn đại địa chủ trở thành kẻ thù của cách mạng. Một bộ phận trung và tiểu địa chủ có ý thức dân tộc chống đế quốc và tay sai. | 0,25 |
| *- Giai cấp nông dân* là lực lượng đông đảo nhất, chiếm 90% dân số. Họ bị đế quốc và phong kiến tước đoạt ruộng đất, bị bần cùng hóa. Mâu thuẫn giữa nông dân Việt Nam với đế quốc Pháp và tay sai hết sức gay gắt. Nông dân là một lực lượng cách mạng to lớn. | 0,25 |
| *- Giai cấp tư sản* ra đời sau Chiến tranh thế giới I và phân hóa thành hai bộ phận: tư sản mại bản có quyền lợi gắn với Pháp, làm tay sai. Tư sản dân tộc có khuynh hướng kinh doanh độc lập, ít nhiều có tinh thần dân tộc, dân chủ. | 0,25 |
| *- Giai cấp tiểu tư sản* (gồm học sinh, sinh viên, tiểu thương, tiểu chủ, nhà văn, nhà báo, công chức...). Tăng nhanh về số lượng, họ có ý thức dân tộc dân chủ, chống thực dân và tay sai. Đặc biệt, bộ phận học sinh, sinh viên, trí thức rất nhạy bén với thời cuộc và tha thiết canh tân đất nước nên rất hăng hái tham gia vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. | 0,25 |
| *- Giai cấp công nhân:* tăng nhanh về số lượng (từ 10 vạn trước Chiến tranh, tăng lên 22 vạn năm 1929). Công nhân Việt Nam có đặc điểm chung của công nhân thế giới. Ngoài ra còn có những đặc điểm riêng như: chịu 3 tầng áp bức, có mối quan hệ gần gũi với nông dân, tiếp thu truyền thống yêu nước bất khuất của dân tộc. Công nhân Việt Nam sớm tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lê nin, nhanh chóng vươn lên trở thành một động lực mạnh mẽ của phong trào dân tộc theo khuynh hướng các mạng tiên tiến của thời đại. | 0,25 |
| *\* Tác động theo chiều hướng tiêu cực:* cuộc khai thác thuộc địa lần hai của thực dân Pháp đã ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống các tầng lớp nhân dân, tăng thêm sự nghèo khó cho người lao động, trong đó công nhân và nông dân là cực khổ nhất, trở nên bần cùng.... | 0,5 |
| ***b/ Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam:***  Sau Chiến tranh thế giới thứu nhất, xã hội Việt Nam nổi lên hai mâu thuẫn cơ bản là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam (mâu thuẫn dân tộc) và mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ (mâu thuẫn giai cấp). Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam lúc này là đánh đổ đế quốc Pháp và bè lũ tay sai để giải phóng dân tộc và đánh đổ phong kiến để giành ruộng đất cho dân cày. Hai nhiệm vụ này có mối quan hệ khăng khít với nhau không thể tách rời, trong đó nhiệm vụ giải phóng dân tộc phải đặt lên hàng đầu. | 0,5 |
| **3** | **Phong trào dân tộc dân chủ theo khuynh hướng Dân chủ tư sản ở Việt Nam những năm 1927 - 1930 có điểm khác bệt gì so với những năm 1919 - 1923?** | **3,0** |
| *- Về nhiệm vụ, mục tiêu:*  + 1927-1930: đấu tranh chống Pháp để giành độc lập dân tộc thể hiện qua chương trình hành động của Việt Nam Quốc dân đảng năm 1929: 4 thời kì, thời kì cuối cùng là bất hợp tác với chính phủ Pháp: đánh đuổi giặc Pháp, đánh đuổi ngôi vua, thiết lập dân quyền, đưa đất nước phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa.  + 1919-1923: chỉ đòi Pháp thay đổi một só chính sách trong khuôn khổ của chế độ thuộc địa, chủ yếu đòi quyền lợi về kinh tế, coi những mục tiêu đấu tranh trước mắt là mục tiêu đấu tranh cuối cùng. | 0,5  0,5 |
| *- Về tính chất:*  + 1927-1929: bí mật, bất hợp pháp, cách mạng.  + 1919-1923:tính chất dân chủ công khai, cải lương, hợp pháp. | 0,5 |
| *- Về phương pháp - hình thức đấu tranh:*  + 1927-1930: đấu tranh vũ trang, bạo động tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Yên Bái.  + 1919-1923: công khai, hợp pháp, ôn hòa, chưa sử dụng bạo lực. | 0,5 |
| *- Về lực lượng:*  + Năm 1927-1930: có sự tham gia đông đảo của các lực lượng xã hội (tư sản, tiểu tư sản, binh lính người Việt trong quân đội Pháp).  + 1919-1923: chủ yếu là địa chủ và tư sản lớp trên. | 0,5 |
| *- Về tổ chức lãnh đạo:*  +1927-1930: đặt dưới sự lãnh đạo của Việt Nam quốc dân Đảng, đây là tổ chức yêu nước và cách mạng, chủ trương đấu tranh giải phóng dân tộc.  + 1919-1923: Đảng Lập hiến chỉ tập hợp tư sản và địa chủ lớp trên, có đưa ra một số khẩu hiệu đòi tự do dân chủ. | 0,5 |
| **4** | **Hãy làm sáng tỏ vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình giải quyết tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước ở Việt Nam đầu thế kỉ XX** | **3,0** |
| *a) Mở đường giải quyết tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước:* |  |
| - Những con đường cứu nước theo tư tưởng phong kiến và dân chủ tư sản đều không thành công, sự nghiệp giải phóng dân tộc lâm vào tình trạng khủng hoảng về đường lối… | 0,5 |
| - Sau 10 năm tìm đường cứu nước…, Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác-Lênin và khẳng định con đường giải phóng dân tộc đi theo khuynh hướng cách mạng vô sản (1920)… | 0,5 |
| *b) Xây dựng và truyền bá lí luận giải phóng dân tộc*: |  |
| - Xây dựng lí luận giải phóng dân tộc (vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin)... | 0,5 |
| - Truyền bá lí luận giải phóng dân tộc về Việt Nam (qua các sách, báo, lớp huấn luyện…). | 0,5 |
| *c) Chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước*: |  |
| - Soạn thảo *Cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng*, được Hội nghị thành lập Đảng thông qua. | 0,5 |
| - Nội dung Cương lĩnh là đường lối giải phóng dân tộc đúng đắn, sáng tạo…; chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước. | 0,5 |
| *Hướng dẫn thêm :* Nếu thí sinh chỉ trình bày hoạt động mà không khái quát được vai trò của Nguyễn Ái Quốc thì được 50% số điểm của mỗi ý. |  |
| **5** | **Đánh giá về sự kiện phát xít Nhật đảo chính Pháp ngày 9-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương nhận định: “Cuộc đảo chính đã tạo nên sự khủng hoảng chính trị sâu sắc nhưng điều kiện tổng khởi nghĩa chưa chín muồi”.**  **Bằng kiến thức lịch sử đã học, em hãy:**  **a. Làm sáng tỏ nhận định trên.**  **b. Nêu và nhận xét chủ trương của Đảng trong bối cảnh lịch sử đó.** | **3,0** |
| ***a/ Làm sáng tỏ nhận định trên...*** |  |
| Đánh giá về sự kiện phát xít Nhật đảo chính Pháp ngày 9/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương nhận định: “Cuộc đảo chính đã tạo nên sự khủng hoảng chính trị sâu sắc nhưng điều kiện tổng khởi nghĩa chưa chín muồi”. *Đây là một nhận định đúng đắn của Đảng ta.* | 0,25 |
| *- Cuộc đảo chính đã tạo nên khủng hoảng chính trị sâu sắc ở Đông Dương:*  + Kết thúc quan hệ liên minh tạm thời giữa Pháp - Nhật ở Đông Dương.  => thực dân Pháp - kẻ thống trị lâu đời nhất ở Đông Dương đã bị hất cẳng…  + Chính quyền tay sai của Pháp ở các địa phương tỏ ra hoang mang…  + Phát xít Nhật trước đây dựa vào bộ máy cai trị của Pháp để thống trị Đông Dương, sau khi đảo chính Pháp, Nhật chưa có đủ thời gian để xây dựng và củng cố bộ máy thống trị của Nhật, đặc biệt là ở các địa phương…  => Bộ máy chính quyền cai trị ở Đông Dương đang khủng hoảng. | 0,75 |
| *- Tuy nhiên, điều kiện tổng khởi nghĩa chưa chín muồi vì:*  + Cuộc đảo chính của Nhật đã loại bớt một kẻ thù của cách mạng Việt Nam là thực dân Pháp, làm xuất hiện tình thế cách mạng nhưng thời cơ tổng khởi nghĩa chưa chín muồi. Vì Nhật đảo chính Pháp dễ dàng, lực lượng của Nhật còn nguyên vẹn, còn đủ sức mạnh để thống trị.  + Sau cuộc đảo chính: quân Nhật ở Đông Dương còn rất mạnh, bọn tay sai thân Pháp nhanh chóng trở thành tay sai của Nhật, các lực lượng trung gian chưa ngả hoàn toàn về phía cách mạng (do chính sách tuyên truyền lừa bịp của Nhật…),  + Về phái ta: các cơ sở Đảng và quần chúng nhân dân ở nhiều địa phương chưa sẵn sàng cho tổng khởi nghĩa… | 0,75 |
| ***b. Nêu và nhận xét chủ trương của Đảng trong bối cảnh lịch sử đó:***  *- Chủ trương của Đảng:* được thể hiện trong Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng (12-3-1945), được tổng kết trong Bản "Chỉ thị Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta". Trong đó xác định:  + Kẻ thù chính là phát xít Nhật. Thay khẩu hiệu “Đánh đuổi Pháp - Nhật” bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật”.  + Hình thức đấu tranh: từ hợp tác, bãi công, bãi thị đến biểu tình, thị uy, vũ trang du kích, sẵn sàng chuyển qua hình thức tổng khởi nghĩa khi có đủ điều kiện.  + Chủ trương “phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa”. | 0,5 |
| *- Nhận xét:*  + Đây là chủ trương đúng đắn, kịp thời, thể hiện sự nhanh nhạy, bám sát thực tiễn, linh hoạt, sáng tạo của Đảng trong chỉ đạo cách mạng, đặc biệt là tư duy chủ động trong việc dự đoán và thúc đẩy thời cơ cách mạng…  + Chủ trương này đã đưa đến cao trào kháng Nhật cứu nước - cuộc tập dượt trực tiếp cuối cùng, vĩ đại nhất, toàn diện nhất cho thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám…  + Chủ trương này giúp nhiều địa phương chủ động, linh hoạt trong việc nắm bắt thời cơ để giành chính quyền sớm trước khi lệnh Tổng khởi nghĩa được phát động trong toàn quốc, góp phần đưa đến thắng lợi nhanh chóng, trọn vẹn của Tổng khởi nghĩa tháng Tám. | 0,75 |
| **6** | **Trước và sau ngày 6-3-1946, sách lược của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Pháp và Trung Hoa Dân quốc có gì khác nhau? Vì sao có sự khác nhau đó?** | **3,0** |
| *a, Sự khác nhau về sách lược:* |  |
| *- Trước ngày 6-3-1946:* hòa hoãn với quân Trung Hoa Dân quốc, tập trung đánh Pháp trở lại xâm lược miền Nam. Ta đã nhân nhượng quân Trung Hoa Dân quốc một số quyền lợi về kinh tế, chính trị: phát động cuộc kháng chiến ở Nam Bộ, chi viện cho Nam Bộ kháng chiến… | 0,5 |
| *- Sau ngày 6-3-1946*, hòa hoãn với Pháp, đẩy quân Trung Hoa Dân quốc ra khỏi nước ta: Thực hiện Hiệp định Sơ bộ, cho phép Pháp đưa quân ra miền Bắc thay thế quân Trung Hoa Dân quốc, nhượng cho Pháp một số quyền lợi về kinh tế, văn hóa… | 0,5 |
| *b, Giải thích nguyên nhân có sự khác nhau* |  |
| - Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, nước ta phải đối phó với nhiều kẻ thù trong điều kiện vô cùng khó khăn. Sách lược của Chính phủ ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Pháp và Trung Hoa Dân quốc có sự khác nhau trước và sau ngày 6-3-1946 là để tránh tình trạng cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù. | 0,5 |
| - Do chính quyền cách mạng, lực lượng vũ trang còn non trẻ nên sự thay đổi sách lược tạo điều kiện cho ta củng cố lực lượng, phân hóa kẻ thù, tập trung mũi nhọn vào kẻ thù chính. | 0,5 |
| - Do sự biến chuyển của tình hình buộc ta phải thay đổi sách lược: Với Hiệp ước Hoa Pháp (28-2-1946), Pháp sẽ kéo quân ra miền Bắc thay thế quân Trung Hoa Dân quốc | 0,5 |
| - Trước và sau ngày 6-3-1946, sự thay đổi sách lược của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với thực dân Pháp và quân Trung Hoa Dân quốc đều nhằm mục đích cuối cùng là bảo vệ nền độc lập dân tộc và những thành quả của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945. | 0,5 |
| **7** | **Vì sao nói: *Toàn cầu hóa là xu thế khách quan, là một thực tế không thể đảo ngược?* Hãy đánh giá về thời cơ và thách thức của Việt Nam trước xu thế toàn cầu hóa.** | **2,5** |
|  | **\* *Vì sao nói…***  - Toàn cầu hóa là quá trình tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, những ảnh hưởng tác động, phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các khu vực, các quốc gia, dân tộc trên thế giới. | 0,5 |
|  | + Toàn cầu hóa là hệ quả của cuộc cách mạng khoa học công nghệ bắt nguồn từ yêu cầu… diễn ra trên quy mô lớn… đạt thành tựu kì diệu.. *làm cho nền kinh tế thế giới và sự giao lưu kinh tế, văn hóa thế giới ngày càng mang tính quốc tế hóa cao và mở ra khả năng hợp tác toàn cầu trên mọi lĩnh vực.* | 0,25 |
|  | + Dưới tác động của cách mạng khoa học công nghệ, lực lượng sản xuất phát triển mạnh mẽ tạo nên thay đổi về kinh tế, xã hội…..*hình thành thị trường thế giới, tăng tính phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia, dân tộc*… | 0,25 |
|  | + Hàng loạt các vấn đề phải giải quyết: gia tăng dân số, ô nhiễm môi trường, vơi cạn tài nguyên….. *đòi hỏi sự hợp tác toàn cầu để giải quyết.* | 0,25 |
|  | + Toàn cầu hóa làm nảy sinh nhu cầu hội nhập quốc tế của tất cả các quốc gia, không phân biệt chế độ chính trị, trình độ phát triển kinh tế, nước lớn hay nhỏ, giàu hay nghèo.. | 0,25 |
|  | ***\* Thời cơ và thách thức cho Việt Nam***  - Thời cơ : tham gia hợp tác với nhiều tổ chức hợp tác trong khu vực và thế giới: trở thành thành viên 149 của Liên Hợp Quốc (20-9-1977); là thành viên thứ 7 của ASEAN (28-7-1995) ; có điều kiện hội nhập khu vực và thế giới, tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại, tiếp thu thành tựu khoa học kĩ thuật, trình độ quản lí sản xuất tiên tiến trên thế giới… | 0,5 |
|  | - Thách thức: khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế giữa Việt Nam với các nước trong khu vực và trên thế giới; Sự chênh lệch về trình độ kĩ thuật, công nghệ ...dẫn tới sự cạnh tranh lớn; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc… | 0,5 |

*- Hết -*